

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể
khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục: Biển và Hải đảo Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng; Công an; Tài chính; Ngoại giao; Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, BHTĐVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Minh Ngân

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định này với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ).

Xác định lộ trình và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện, nhằm triển khai hiệu quả Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2025; phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; khả năng huy động, bố trí nguồn lực của quốc gia, địa phương và các bên liên quan khác; kết hợp hài hòa nguồn vốn đầu tư công để tạo bứt phá, dẫn dắt thu hút các nguồn vốn hợp pháp ngoài đầu tư công để thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quyền hạn thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

II. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ nhiệm vụ được giao, ưu tiên và tập trung nguồn lực tổ chức quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch này theo các nhóm nhiệm vụ cụ thể: (i) Hoàn thiện thể chế, chính sách; (ii) Triển khai phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên và phát triển các ngành kinh tế biển ở vùng bờ; (iii) Điều tra, đánh giá tài nguyên vùng bờ phục vụ nhu cầu bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội; (iv) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng bờ; (v) Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; (vi) Ứng dụng khoa học công nghệ và tăng cường phát triển nguồn nhân lực.

Chi tiết tại Phụ lục I và II kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

a) Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; tổ chức hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển tổ chức thực hiện, đề xuất điều chỉnh, lập báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh Quy hoạch trong trường hợp cần thiết để kịp thời giải quyết các vướng mắc, bất cập, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm

nhìn đến năm 2045; tổng hợp và tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

d) Tổ chức quyết liệt, đồng bộ giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; lồng ghép nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch vào các hoạt động có liên quan tại đơn vị bảo đảm hoàn thành hiệu quả, đạt mục tiêu của Quy hoạch; nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài đầu tư công để thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước bố trí kinh phí bảo đảm chặt chẽ, tránh lãng phí từ các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài đầu tư công để thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

4. Vụ Hợp tác quốc tế căn cứ nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch này huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức quốc tế để thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Các Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát và điều chỉnh các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có liên quan phù hợp với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch và gửi báo cáo tình hình thực hiện về Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục I
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN
THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Tên chương trình, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
1	Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2030
2	Khảo sát, điều tra, đánh giá và xác định các khu vực có thể lấn biển để phát triển bền vững, thịnh vượng vùng bờ Việt Nam	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Quản lý đất đai; Cục Khí tượng Thủy văn; Cục Viễn thám quốc gia	2028
3	Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	2030
4	Thống kê, đánh giá nguồn ô nhiễm và phân vùng rủi ro ô nhiễm vùng biển ven bờ	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Môi trường; Cục Viễn thám quốc gia	2030
5	Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	2030
6	Đề án tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo đến năm 2030	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2030

Số TT	Tên chương trình, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
7	Đề án tăng cường năng lực đào tạo đại học và sau đại học về biển và hải đảo	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2030
8	Dự án tăng cường năng lực và trang thiết bị dự báo, cảnh báo thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Viễn thám quốc gia	2030
9	Các dự án, nhiệm vụ cấp bách thực hiện Đề án hợp tác quốc tế về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Hợp tác quốc tế	2030
10	Rà soát, đánh giá và phục hồi các khu vực bờ biển bị khai thác không phù hợp với chức năng của các vùng sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Quản lý đất đai; Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai	2026
11	Đánh giá và phục hồi hiệu quả các sinh cảnh quan trọng bị suy thoái, phá hủy	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Viễn thám quốc gia	2028
12	Chuyển đổi số trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và vùng bờ	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Chuyển đổi số	2027

Phụ lục II**CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN VỀ XÂY DỰNG THỂ CHẾ,
CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường vùng bờ, giao khu vực biển, bảo tồn biển, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng nhằm bảo đảm khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện Quy hoạch:			
-	Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo tồn biển, đa dạng sinh học nhằm bảo đảm khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện Quy hoạch	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2026
-	Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng nhằm bảo đảm khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện Quy hoạch	Cục Biển đổi khí hậu	Cục Khí tượng Thủy văn; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai	2026
2	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ban, ngành trong việc xây dựng, vận hành khu bảo tồn biển và các quy định hỗ trợ người dân trong khu bảo tồn biển chuyển đổi sinh kế theo hướng bền vững	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Thủy sản và Kiểm ngư	2026
3	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ liên tỉnh khu vực Trung Bộ	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ	2030